TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:47/2019/HS-ST
Ngày: 26-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bôngvà ông Nguyễn Quang Châu.

- Thư ký phiên tòa:Ông Trương Đình Hội – Thẩm tra viên TAND huyện Krông Nô

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Cảnh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khaivụ án hình sự sơ thẩmthụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đốivới các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1994 tại tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Buôn II, xã N, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Th, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 30/11/2011 Nguyễn Đình T bị TAND huyện Lắk, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 theo Bản án số 31/2011/HSST. Bị cáo T đã chấp hành xong toàn bộ bản án; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2019 đến ngày 29/8/2019, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1990 tại tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Thôn B, xã Ph, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh sinh năm 1951 và bà Trần Thị Ph,

sinh năm 1950; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2019 đến ngày 29/8/2019, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đình C**, sinh ngày 23/02/2000 tại tỉnh Đắk Nông;

Nơi ĐKNKTT: Thôn 1, xã J, huyện S, tỉnh Đắk Nông; Nơi ở hiện nay: Buôn II, xã N, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn) 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Th, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị Tr (đã chết); tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: - Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn H, xã Ph, huyện K tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 05, Phường K, T.x P , tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình C và Nguyễn Văn Q là những người thường xuyên đi mua sầu riêng của người dân về bán lại kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 22/8/2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51R4-6866 chở 02 (hai) sọt sắt và 02 (hai) sọt nhựa (dạng túi xách) hai bên, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N1-00440 chở C, mang theo 03 con dao (loại dao Thái Lan) đi tìm mua sầu riêng. Khi đi đến địa phận thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Nông phát hiện có 01 vườn sầu riêng đang trong độ thu hoạch của anh Nguyễn Văn Đ ở xa khu dân cư và không có người trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp sầu riêng tại vườn trên về bán kiếm tiền tiêu xài nên đã rủ C và Q: "Vườn này không có người trông coi, quay về tối ra bứt vườn này", nghe vậy C và Q nói: "Ừ". Sau đó cả 03 (ba) người quay về đầu cầu xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk uống cà phê và nghỉ ngơi chờ trời tối. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình C và Nguyễn Văn Q điều khiển 02 xe mô tô và những vật dụng mang theo từ sáng cùng đi đến vườn sầu riêng của anh Đ. Khi đi đến trước một cái chòi không có người ở, cách vườn sầu riêng khoảng 200m thì cả 03 cho xe mô tô vào chòi rồi T và C mỗi người cầm 01 cái sọt nhựa, 03 con dao cùng với Q đi bộ lên vườn sầu riêng. Tại đây, đối với những cây sầu riêng cao thì cả ba thay nhau trèo lên cây dùng dao Thái Lan để khoét vào quả sầu riêng kiểm tra độ già của quả rồi cắt xuống những quả già cho người đứng phía dưới bỏ xuống gốc cây, những cây thấp thì cả ba dùng dao Thái Lan cắt cuống quả rồi để xuống gốc cây. Cắt đến khoảng 03 giờ sáng ngày 23/8/2019 (cắt quả của 08 cây sầu riêng) thì T, C, Q cùng nhau bỏ quả sầu riêng đã cắt vào sọt nhựa rồi vận chuyển xuống vị trí

để xe mô tô, đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày do trời gần sáng sợ bị người dân phát hiện, hơn nữa sầu riêng đã chất đầy 04 sọt nên T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51R1-6866 chở theo 02 sọt sắt hai bên đựng đầy sầu riêng, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N1-00440 chở Nguyễn Đình C và hai sọt nhựa đựng sầu riêng đi về theo hướng xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lăk, bỏ lại một số quả sầu riêng tại vườn. Khi đến một chòi rẫy ven đường liên xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk không có người ở nên cả ba đã vào chòi, dựng xe và ngủ tại đây. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 23/8/2019 thì bị lực lượng Công an xã P, huyện K, tỉnh Đắk Nông mời về làm việc.

Quá trình thu giữ tang vật, cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã kiểm đếm và cân số quả sầu riêng các bị cáo vận chuyển trên hai xe mô tô là 79 quả, tổng trọng lượng 293,1kg, là loại sầu riêng Thái Lan. Kiểm tra tại vườn của anh Đ phát hiện các bị cáo đã cắt và bỏ lại dưới gốc cây 56 quả sầu riêng, loại sầu riêng Thái Lan, tổng trọng lượng 189,4 kg.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/BB-KLĐG ngày 27/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Nô kết luận 293,1kg sầu riêng thu giữ trên 02 xe mô tô có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt: 10.258.500 đồng *(Mười triệu hai trăm năm mươi tám nghìn năm trăm đồng)*; 189,4 kg thu tại hiện trường có giá trị: 6.629.000 đồng *(Sáu triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng)*.

Cáo trạng số 53/CTr-VKS, ngày 07/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình C và Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình C và Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, các điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/8/2019.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, các điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô đã Trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn Đ 482,5kg sầu riêng (135 quả); Trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H (HKTT: Buôn M, xã Ph, huyện L, Đăk Lăk, là chị gái của Q) 01 (một) chiếc xe mô tô loại xe Sirius, màu trắng, đen, biển kiểm soát 47N1-00440, xe đã qua sử dụng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

+ 01 (một) con dao loại dao Thái lan dài 20 cm, phần cán dao dài 9 cm, được làm bằng chất liệu nhựa, màu vàng. Lưỡi dao được làm bằng kim loại, dài 11cm, đầu lưỡi dao nhọn.

+ 01 (một) con dao loại dao Thái lan dài 20cm, phần cán dao dài 9cm, được làm bằng chất liệu nhựa, màu đỏ nhạt. Lưỡi dao được làm bằng kim loại, dài 11cm, đầu lưỡi dao nhọn.

+ 01 (một) con dao loại dao Thái lan dài 15cm, cán dao dài 8cm, được làm bằng chất liệu nhựa, màu xanh. Lưỡi dao được làm bằng kim loại, dài 7cm, đầu lưỡi dao nhọn.

+ 02 (Hai) sọt sắt, dạng lưới, mỗi sọt cao 43cm, miệng của mỗi sọt rộng 60cm.

+ 02 (Hai) sọt nhựa (Túi xách), mỗi sọt cao 40cm, có màu đỏ, xanh, vàng, mỗi sọt đều có 02 đai sách màu xanh 02 bên và được làm bằng nhựa.

+ 01(một) cây tre, dài 1,48m, đường kính đầu nhỏ là 3,5cm, đường kính đầu lớn là 4,2cm.

+ 01(một) cây tre, dài 1,49m, đường kính đầu nhỏ là 3,7cm, đường kính đầu lớn là 4cm.

- Đối với vật chứng là 01 (một) xe mô tô, loại xe wave, biển kiểm soát 51R4 – 6866, mà T sử dụng làm phương tiện phạm tội: T khai xe này do Tmua tại cửa hàng xe máy P, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, chưa sang tên, đổi chủ (giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Th, trú tại: quận V, TP.HCM), tuy nhiên quá trình điều tra, xác minh không làm việc được với Chủ cửa hàng đã bán xe cho T do đã sang lại cửa hàng cho người khác, đồng thời cũng không làm được việc với bà Th do không còn cư trú tại địa chỉ ghi trong giấy tờ xe, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã thông báo

công khai tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe trên: Căn cứ Điều 46 BLHS; Điều 106 BLTTHS; khoản 1, Điều 228 BLDS: sau 01 năm kể từ ngày công bố công khai mà vẫn không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện Hội đồng xét xử thấy rằng: Do lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 22 giờ ngày 22/8/2019 lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình C và Nguyễn Văn Q đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Đ482,5 kg sầu riêng Thái Lan có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 16.887.500 đồng.Như vậy, với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt, các bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra:

3.1. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức được hành vi, biết hành vi mà mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn vẫn cố ý thực hiện.

3.2. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng để giáo dục, cải tạo các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm

khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đủ để răn đe, giáo dục, và cũng nhằm mục đích phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi thực hiện một tội phạm, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước, cấu kết không chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Đình T là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo bị cáo Q và bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra xét về nhân thân bị cáo T, ngày 30/11/2011 bị TAND huyện Lắk, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không coi đây là bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy cần xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T mức hình phạt cao hơn các bị cáo C và Q.

3.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; Sau khi phạm tội các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; Bị cáo C và bị cáo Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Q và bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

4.Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng để giáo dục, cải tạo bị cáo Nguyễn Đình T cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Nguyễn Đình C, các bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, cụ thể, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng , chống tội phạm. Xét thấy không cần bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, vì vậy cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình các bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 47N1-00440 chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Thanh H. Tuy nhiên, chị H chỉ cho Nguyễn Văn Q mượn để đi lại, chị H không biết việc Q sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với chị H.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án:

5.1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô đã Trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn Đ 482,5kg sầu riêng (135 quả); Trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H (HKTT: Buôn M,

xã P, huyện L, Đăk Lăk, là chị gái của Q) 01 (một) chiếc xe mô tô loại xe Sirius, màu trắng, đen, biển kiểm soát 47N1-00440, xe đã qua sử dụng.

5.2. Đối với các vật chứng của vụ án bao gồm:

- 01 (một) con dao loại dao Thái lan dài 20 cm, phần cán dao dài 9 cm, được làm bằng chất liệu nhựa, màu vàng. Lưỡi dao được làm bằng kim loại, dài 11cm, đầu lưỡi dao nhọn.

- 01 (một) con dao loại dao Thái lan dài 20cm, phần cán dao dài 9cm, được làm bằng chất liệu nhựa, màu đỏ nhạt. Lưỡi dao được làm bằng kim loại, dài 11cm, đầu lưỡi dao nhọn.

- 01 (một) con dao loại dao Thái lan dài 15cm, cán dao dài 8cm, được làm bằng chất liệu nhựa, màu xanh. Lưỡi dao được làm bằng kim loại, dài 7cm, đầu lưỡi dao nhọn.

- 02 (Hai) sọt sắt, dạng lưới, mỗi sọt cao 43cm, miệng của mỗi sọt rộng 60cm.

- 02 (Hai) sọt nhựa (Túi xách), mỗi sọt cao 40cm, có màu đỏ, xanh, vàng, mỗi sọt đều có 02 đai sách màu xanh 02 bên và được làm bằng nhựa.

- 01(một) cây tre, dài 1,48m, đường kính đầu nhỏ là 3,5cm, đường kính đầu lớn là 4,2cm.

- 01(một) cây tre, dài 1,49m, đường kính đầu nhỏ là 3,7cm, đường kính đầu lớn là 4cm.

Xét thấy không còn giá trị sử dụng căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy.

5.3. Đối với vật chứng là 01 (một) xe mô tô, loại xe wave, biển kiểm soát 51R4 – 6866, mà T sử dụng làm phương tiện phạm tội: T khai xe này do Tmua tại cửa hàng xe máy Ph, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, chưa sang tên, đổi chủ (giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Th, trú tại: quận V, TP.HCM), tuy nhiên quá trình điều tra, xác minh không làm việc được với Chủ cửa hàng đã bán xe cho T do đã sang lại cửa hàng cho người khác, đồng thời cũng không làm được việc với bà Th do không còn cư trú tại địa chỉ ghi trong giấy tờ xe, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã thông báo công khai tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe trên: Căn cứ Điều 46 BLHS; Điều 106 BLTTHS; khoản 1, Điều 228 BLDS: sau 01 năm kể từ ngày công bố công khai mà vẫn không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] . Về án phí:Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đình C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2019 đến ngày 29/8/2019.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, các điểm b,i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 06 (sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho UBND xã Ph, huyện L, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, các điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65của Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 06 (sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa

Giao bị cáo Nguyễn Đình C cho UBND xã N, huyện L, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô đã Trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn Đ 482,5kg sầu riêng (135 quả); Trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H (HKTT: Buôn M, xã Ph, huyện L, Đăk Lăk, là chị gái của Q) 01 (một) chiếc xe mô tô loại xe Sirius, màu trắng, đen, biển kiểm soát 47N1-00440, xe đã qua sử dụng.

2.2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

+ 01 (một) con dao loại dao Thái lan dài 20 cm, phần cán dao dài 9 cm, được làm bằng chất liệu nhựa, màu vàng. Lưỡi dao được làm bằng kim loại, dài 11cm, đầu lưỡi dao nhọn.

+ 01 (một) con dao loại dao Thái lan dài 20cm, phần cán dao dài 9cm, được làm bằng chất liệu nhựa, màu đỏ nhạt. Lưỡi dao được làm bằng kim loại, dài 11cm, đầu lưỡi dao nhọn.

+ 01 (một) con dao loại dao Thái lan dài 15cm, cán dao dài 8cm, được làm bằng chất liệu nhựa, màu xanh. Lưỡi dao được làm bằng kim loại, dài 7cm, đầu lưỡi dao nhọn.

+ 02 (Hai) sọt sắt, dạng lưới, mỗi sọt cao 43cm, miệng của mỗi sọt rộng 60cm.

+ 02 (Hai) sọt nhựa (Túi xách), mỗi sọt cao 40cm, có màu đỏ, xanh, vàng, mỗi sọt đều có 02 đai sách màu xanh 02 bên và được làm bằng nhựa.

+ 01(một) cây tre, dài 1,48m, đường kính đầu nhỏ là 3,5cm, đường kính đầu lớn là 4,2cm.

+ 01(một) cây tre, dài 1,49m, đường kính đầu nhỏ là 3,7cm, đường kính đầu lớn là 4cm.

2.3. Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, Điều 228 của Bộ luật dân sự: Đối với vật chứng là 01 (một) xe mô tô, loại xe wave, biển kiểm soát 51R4 – 6866, mà T sử dụng làm phương tiện phạm tội: sau 01 năm kể từ ngày 02/10/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã thông báo công khai tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí**:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đình C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồngtiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, Bị hại, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Tím